TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHƯỚC LONG** TỈNH BÌNH PHƯỚC	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27/12/2024
Về việc "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG - TỈNH BÌNH PHƯỚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông: Nguyễn Văn Hưng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Huỳnh Văn Đường
Ông: Điểu Phương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Trần Minh Toản – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long tham gia phiên tòa: bà Vũ Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 129/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Phạm Thị T, sinh năm: 1980 – Có mặt
Bị đơn: anh Khuất Đức N sinh năm: 1974 – Vắng mặt
Cùng địa chỉ: khu phố C, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn yêu cầu ly hôn và các biên bản làm việc, nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị T và anh Khuất Đức N chung sống với nhau từ khoảng năm 2000 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 137/2011, ngày 06/12/2011. Trong thời gian chung sống, vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống nguyên nhân là do vợ chồng hợp bất đồng quan điểm sống, lời nói hằng ngày, hiện tại chị T và anh N đã sống ly thân với nhau, vì vậy chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Khuất Đức N.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa chị Phạm Thị T và anh Khuất Đức N có với nhau 03 người con chung gồm các cháu: Khuất Phương T1, sinh ngày 16/02/2001; Khuất Yến P, sinh ngày 26/12/2009 và Khuất Thị Yến N1, sinh ngày 01/7/2016. Cháu T1 đã đủ 18 tuổi nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị T yêu

cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Khuất Yến P, sinh ngày 26/12/2009 và Khuất Thị Yến N1, sinh ngày 01/7/2016 cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Khuất Đức N đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt mà không có lý do và không có ý kiến trình bày.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, chị T đề nghị không hòa giải, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Phạm Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được ly hôn với anh Khuất Đức N

Về con chung: chị T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Khuất Yến P, sinh ngày 26/12/2009 và Khuất Thị Yến N1, sinh ngày 01/7/2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh N vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án*: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị T về việc "*Ly hôn, nuôi con"* đối với bị đơn anh Khuất Đức N, cho chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Khuất Đức N. Về con chung: Đề nghị HĐXX giao 02 con chung cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung chị Phạm Thị T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị T thuộc trường hợp *"Ly hôn, nuôi con"* được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Khuất Đức N có địa chỉ tại khu phố C, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

[2]. Về tố tụng:

Tòa án đã tiến hành các thủ tục xác minh, giao nhận văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn, triệu tập bị đơn theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa

mà không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: chị Phạm Thị T và anh Khuất Đức N kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước theo Giây chứng nhận đăng ký kết hôn số: 137/2011 ngày 06/12/2011. Xét đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do chị Phạm Thị T và anh Khuất Đức N thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, gia đình thường xuyên bất hòa, hiện tại chị T và anh N đã sống ly thân với nhau, nên mâu thuẫn của hai vợ chồng không thể hàn gắn được.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú và xác định chị T, anh N thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, gia đình bất hòa, hai vợ chồng không thể hàn gắn, chị T và anh N đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng và đã sống ly thân khoảng 6 tháng nay. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị Phạm Thị T và anh Khuất Đức N đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Phạm Thị T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa chị Phạm Thị T và anh Khuất Đức N có với nhau 03 người con chung: Khuất Phương T1, sinh ngày 16/02/2001; Khuất Yến P, sinh ngày 26/12/2009 và Khuất Thị Yến N1, sinh ngày 01/7/2016. Hiện tại cháu Khuất Phương T1 đã đủ 18 tuổi, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại các bản trình bày ý kiến cháu Khuất Yến P, sinh ngày 26/12/2009 và cháu Khuất Thị Yến N1, sinh ngày 01/7/2016 đều có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với chị T, hiện tại các cháu đang sống chung với chị T. Chi Thuận cũng có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các cháu cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Để đảm bảo cho sự phát triển của các con chung, HĐXX cần tiếp tục giao các con chung cho chị T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Phạm Thị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần ghi nhận.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban thường vụ quốc hội. Nguyên đơn chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51; Điều 56 và Điều 57; các điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* của nguyên đơn chị Phạm Thị T với bị đơn anh Khuất Đức N.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Khuất Đức N.

2. *Về con chung:* Giao 02 (hai) con chung tên: Khuất Yến P, sinh ngày 26/12/2009 và Khuất Thị Yến N1, sinh ngày 01/7/2016 cho chị Phạm Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Anh Khuất Đức N không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Phạm Thị T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0003259 ngày 22/10/2024.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã PL;
- Chi cục THA DS thị xã PL;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Văn Hưng